

# SƠN PAINT

Số TT	Tên sản phẩm, Qui cách	Kiểu	Thông số kỹ thuật	Nhà máy chế tạo, địa chỉ	Số GCN	Ngày cấp
No	Description	Model	Technical Specification	Manufacturer, Address	Certificate No	Date of Issue
1	<b>Sơn chống hà: RP3</b>	<b>RP3 - màu nâu đỏ</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty sơn Hải Phòng</b> Số 12 Lạch Tray - TP. Hải Phòng	188/03CN02	04.12.03
2	<b>Sơn chống hà: TFA-10</b>	<b>TFA-10 Red</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty sơn Hải Phòng</b> Số 12 Lạch Tray - TP. Hải Phòng	188/03CN03	04.12.03
3	<b>Sơn chống hà: TFA-10</b>	<b>TFA-10 Pink</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty sơn Hải Phòng</b> Số 12 Lạch Tray - TP. Hải Phòng	188/03CN03	04.12.03
4	<b>Sơn chống hà: RAVAX AF</b>	<b>RAVAX AF-Red Brown</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty sơn Hải Phòng</b> Số 12 Lạch Tray - TP. Hải Phòng	188/03CN05	04.12.03
5	<b>Sơn chống hà: SEATENSER 12</b>	<b>Pink Red</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty sơn Hải Phòng</b> Số 12 Lạch Tray - TP. Hải Phòng	194/04CN05	30.09.04

<b>Số TT</b>	<b>Tên sản phẩm, Qui cách</b>	<b>Kiểu</b>	<b>Thông số kỹ thuật</b>	<b>Nhà máy chế tạo, địa chỉ</b>	<b>Số GCN</b>	<b>Ngày cấp</b>
<i>No</i>	<i>Description</i>	<i>Model</i>	<i>Technical Specification</i>	<i>Manufacturer, Address</i>	<i>Certificate No</i>	<i>Date of Issue</i>
6	<b>Sơn chống hà: MARINE STAR10</b>	<b>Pink Red</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty sơn Hải Phòng</b> Số 12 Lạch Tray - TP. Hải Phòng	194/04CN02	30.09.04
7	<b>Sơn chống hà: SEA GRANDPRIX 500</b>	<b>Light Red Red Purple</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty sơn Hải Phòng</b> Số 12 Lạch Tray - TP. Hải Phòng	194/04CN03	30.09.04
8	<b>Sơn chống hà: SEA GRANDPRIX CF10</b>	<b>Light Red</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty sơn Hải Phòng</b> Số 12 Lạch Tray - TP. Hải Phòng	194/04CN04	30.09.04
9	<b>Sơn chống hà: Intersmooth 360 Ecoloflex SPC</b>	<b>BEA361- Black;</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>INTERNATIONAL COATINGS Ltd. VIET NAM, AKZO NOBEL</b> Số 364 đường Cộng Hoà - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	186/03CN02	04.12.03
10	<b>Sơn chống hà: Intersmooth 360 Ecoloflex SPC</b>	<b>BEA362- Blue</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>INTERNATIONAL COATINGS Ltd. VIET NAM, AKZO NOBEL</b> Số 364 đường Cộng Hoà - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	186/03CN02	04.12.03

Số TT	Tên sản phẩm, Qui cách	Kiểu	Thông số kỹ thuật	Nhà máy chế tạo, địa chỉ	Số GCN	Ngày cấp
No	Description	Model	Technical Specification	Manufacturer, Address	Certificate No	Date of Issue
11	Sơn chống hà: Intersmooth 360 Ecoloflex SPC	BEA368- Dark Brown	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	INTERNATIONAL COATINGS Ltd. VIET NAM, AKZO NOBEL Số 364 đường Cộng Hoà - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	186/03CN02	04.12.03
12	Sơn chống hà: Intersmooth 360 Ecoloflex SPC	BEA369- Dark Red.	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	INTERNATIONAL COATINGS Ltd. VIET NAM, AKZO NOBEL Số 364 đường Cộng Hoà - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	186/03CN02	04.12.03
13	Sơn chống hà: Intersmooth 460 Ecoloflex SPC	BEA461- Black;	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	INTERNATIONAL COATINGS Ltd. VIET NAM, AKZO NOBEL Số 364 đường Cộng Hoà - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	186/03CN03	04.12.03
14	Sơn chống hà: Intersmooth 460 Ecoloflex SPC	BEA462- Blue;	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	INTERNATIONAL COATINGS Ltd. VIET NAM, AKZO NOBEL Số 364 đường Cộng Hoà - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	186/03CN03	04.12.03
15	Sơn chống hà: Intersmooth 460 Ecoloflex SPC	BEA468: Dark Brown	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	INTERNATIONAL COATINGS Ltd. VIET NAM, AKZO NOBEL Số 364 đường Cộng Hoà - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	186/03CN03	04.12.03

Số TT	Tên sản phẩm, Qui cách	Kiểu	Thông số kỹ thuật	Nhà máy chế tạo, địa chỉ	Số GCN	Ngày cấp
No	Description	Model	Technical Specification	Manufacturer, Address	Certificate No	Date of Issue
16	Sơn chống hà: <b>Intersmooth 460 Ecoloflex SPC</b>	<b>BEA469-Dark Red.</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>INTERNATIONAL COATINGS Ltd. VIET NAM, AKZO NOBEL</b> Số 364 đường Cộng Hoà - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	186/03CN03	04.12.03
17	Sơn chống hà: <b>Interspeed 340</b>	<b>BQA341-Brown</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>INTERNATIONAL COATINGS Ltd. VIET NAM, AKZO NOBEL</b> Số 364 đường Cộng Hoà - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	186/03CN04	04.12.03
18	Sơn chống hà: <b>Interspeed 340</b>	<b>BQA344-Plum</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>INTERNATIONAL COATINGS Ltd. VIET NAM, AKZO NOBEL</b> Số 364 đường Cộng Hoà - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	186/03CN04	04.12.03
19	Sơn chống hà: <b>Interspeed 340</b>	<b>BQA346-Pink</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>INTERNATIONAL COATINGS Ltd. VIET NAM, AKZO NOBEL</b> Số 364 đường Cộng Hoà - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	186/03CN04	04.12.03
20	Sơn chống hà: <b>Interspeed 340</b>	<b>BQA347-Red</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>INTERNATIONAL COATINGS Ltd. VIET NAM, AKZO NOBEL</b> Số 364 đường Cộng Hoà - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	186/03CN04	04.12.03

Số TT	Tên sản phẩm, Qui cách	Kiểu	Thông số kỹ thuật	Nhà máy chế tạo, địa chỉ	Số GCN	Ngày cấp
No	Description	Model	Technical Specification	Manufacturer, Address	Certificate No	Date of Issue
21	Sơn chống hà: Interswift 655	BMA002- Blue;	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	INTERNATIONAL COATINGS Ltd. VIET NAM, AKZO NOBEL Số 364 đường Cộng Hoà - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	186/03CN05	04.12.03
22	Sơn chống hà: Interswift 655	BMA003- Green;	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	INTERNATIONAL COATINGS Ltd. VIET NAM, AKZO NOBEL Số 364 đường Cộng Hoà - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	186/03CN05	04.12.03
23	Sơn chống hà: Interswift 655	BMA004- Dark red;	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	INTERNATIONAL COATINGS Ltd. VIET NAM, AKZO NOBEL Số 364 đường Cộng Hoà - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	186/03CN05	04.12.03
24	Sơn chống hà: Interswift 655	BMA008- Brown;	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	INTERNATIONAL COATINGS Ltd. VIET NAM, AKZO NOBEL Số 364 đường Cộng Hoà - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	186/03CN05	04.12.03
25	Sơn chống hà: Interswift 655	BMA009- Black;	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	INTERNATIONAL COATINGS Ltd. VIET NAM, AKZO NOBEL Số 364 đường Cộng Hoà - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	186/03CN05	04.12.03

Số TT	Tên sản phẩm, Qui cách	Kiểu	Thông số kỹ thuật	Nhà máy chế tạo, địa chỉ	Số GCN	Ngày cấp
No	Description	Model	Technical Specification	Manufacturer, Address	Certificate No	Date of Issue
26	<b>Sơn chống hà: Interclene 175</b>	- <b>BRA142-Brown first coat;</b> - <b>BRA240-Red top coat.</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>INTERNATIONAL COATINGS Ltd. VIET NAM, AKZO NOBEL</b> Số 364 đường Cộng Hoà - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	186/03CN06	04.12.03
27	<b>Sơn chống hà: Antifouling SeaQueen</b>	<b>Light Red</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty TNHH sơn Jotun Việt Nam Jotun Paints Vietnam Co.,Ltd.</b> Số 1 đường số 10 khu công nghiệp Sóng Thần 1 - H. Dĩ An - Tỉnh Bình Dương	009/04CN02	02.02.04
28	<b>Sơn chống hà: Antifouling SeaQueen</b>	<b>Dark Red</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty TNHH sơn Jotun Việt Nam Jotun Paints Vietnam Co.,Ltd.</b> Số 1 đường số 10 khu công nghiệp Sóng Thần 1 - H. Dĩ An - Tỉnh Bình Dương	009/04CN02	02.02.04
29	<b>Sơn chống hà: Antifouling SeaPrince</b>	<b>Light Red</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty TNHH sơn Jotun Việt Nam Jotun Paints Vietnam Co.,Ltd.</b> Số 1 đường số 10 khu công nghiệp Sóng Thần 1 - H. Dĩ An - Tỉnh Bình Dương	009/04CN03	06.02.04

Số TT	Tên sản phẩm, Qui cách	Kiểu	Thông số kỹ thuật	Nhà máy chế tạo, địa chỉ	Số GCN	Ngày cấp
No	Description	Model	Technical Specification	Manufacturer, Address	Certificate No	Date of Issue
30	Sơn chống hà: Antifouling SeaPrince	Dark Red	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	Công ty TNHH sơn Jotun Việt Nam Jotun Paints Vietnam Co.,Ltd. Số 1 đường số 10 khu công nghiệp Sóng Thần 1 - H. Dĩ An - Tỉnh Bình Dương	009/04CN03	06.02.04
31	Sơn chống hà: Antifouling Seaquantum Classic	Light Red	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	Công ty TNHH sơn Jotun Việt Nam Jotun Paints Vietnam Co.,Ltd. Số 1 đường số 10 khu công nghiệp Sóng Thần 1 - H. Dĩ An - Tỉnh Bình Dương	009/04CN04	20.02.04
32	Sơn chống hà: Antifouling Seaquantum Classic	Dark Red	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	Công ty TNHH sơn Jotun Việt Nam Jotun Paints Vietnam Co.,Ltd. Số 1 đường số 10 khu công nghiệp Sóng Thần 1 - H. Dĩ An - Tỉnh Bình Dương	009/04CN04	20.02.04
33	Sơn chống hà: Antifouling Seaquantum Ultra	Light Red	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	Công ty TNHH sơn Jotun Việt Nam Jotun Paints Vietnam Co.,Ltd. Số 1 đường số 10 khu công nghiệp Sóng Thần 1 - H. Dĩ An - Tỉnh Bình Dương	009/04CN05	20.02.04

<b>Số TT</b>	<b>Tên sản phẩm, Qui cách</b>	<b>Kiểu</b>	<b>Thông số kỹ thuật</b>	<b>Nhà máy chế tạo, địa chỉ</b>	<b>Số GCN</b>	<b>Ngày cấp</b>
<i>No</i>	<i>Description</i>	<i>Model</i>	<i>Technical Specification</i>	<i>Manufacturer, Address</i>	<i>Certificate No</i>	<i>Date of Issue</i>
34	<b>Sơn chống hà: Antifouling Seaquantum Ultra</b>	<b>Dark Red</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty TNHH sơn Jotun Việt Nam Jotun Paints Vietnam Co.,Ltd.</b> Số 1 đường số 10 khu công nghiệp Sóng Thần 1 - H. Dĩ An - Tỉnh Bình Dương	009/04CN05	20.02.04
35	<b>Sơn chống hà: Rabamarine AF</b>	<b>Oxide Red</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty cổ phần sơn Á Đông A Dong Paint Stock Company (ADP)</b> Số 1387 Bến Bình Đông - P.15 - Q.8 - Tp.Hồ Chí Minh	221/03CN02	14.01.04
36	<b>Sơn chống hà: Abamarie AF100</b>	<b>Oxide Red</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty cổ phần sơn Á Đông A Dong Paint Stock Company (ADP)</b> Số 1387 Bến Bình Đông - P.15 - Q.8 - Tp.Hồ Chí Minh	221/03CN03	14.01.04
37	<b>Sơn chống hà: Vinylia AF</b>	<b>Oxide Red</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty cổ phần sơn Á Đông A Dong Paint Stock Company (ADP)</b> Số 1387 Bến Bình Đông - P.15 - Q.8 - Tp.Hồ Chí Minh	221/03CN04	14.01.04
38	<b>Sơn chống hà: Nucrest AF</b>	<b>Red &amp; Light Red</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty cổ phần sơn Á Đông A Dong Paint Stock Company (ADP)</b> Số 1387 Bến Bình Đông - P.15 - Q.8 - Tp.Hồ Chí Minh	221/03CN05	14.01.04

<b>Số TT</b>	<b>Tên sản phẩm, Qui cách</b>	<b>Kiểu</b>	<b>Thông số kỹ thuật</b>	<b>Nhà máy chế tạo, địa chỉ</b>	<b>Số GCN</b>	<b>Ngày cấp</b>
<i>No</i>	<i>Description</i>	<i>Model</i>	<i>Technical Specification</i>	<i>Manufacturer, Address</i>	<i>Certificate No</i>	<i>Date of Issue</i>
39	<b>Sơn chống hà: Metachlor AF</b>	<b>Oxide Red</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty cổ phần sơn Á Đông A Dong Paint Stock Company (ADP)</b> Số 1387 Bến Bình Đông - P.15 - Q.8 - Tp.Hồ Chí Minh	221/03CN06	14.01.04
40	<b>Sơn chống hà: Metachlor AF10</b>	<b>Oxide Red</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty cổ phần sơn Á Đông A Dong Paint Stock Company (ADP)</b> Số 1387 Bến Bình Đông - P.15 - Q.8 - Tp.Hồ Chí Minh	221/03CN07	14.01.04
41	<b>Sơn chống hà: Metavinyl AF25</b>	<b>Oxide Red</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty cổ phần sơn Á Đông A Dong Paint Stock Company (ADP)</b> Số 1387 Bến Bình Đông - P.15 - Q.8 - Tp.Hồ Chí Minh	221/03CN08	14.01.04
42	<b>Sơn chống hà: Metachlor AF450</b>	<b>Red</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty cổ phần sơn Á Đông A Dong Paint Stock Company (ADP)</b> Số 1387 Bến Bình Đông - P.15 - Q.8 - Tp.Hồ Chí Minh	221/03CN09	14.01.04
43	<b>Sơn chống hà: Metachlor AF450</b>	<b>Light Red</b>	Sơn chống hà cho tàu biển và công trình biển phù hợp Công ước quốc tế về kiểm soát hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001	<b>Công ty cổ phần sơn Á Đông A Dong Paint Stock Company (ADP)</b> Số 1387 Bến Bình Đông - P.15 - Q.8 - Tp.Hồ Chí Minh	221/03CN09	14.01.04

Số TT	Tên sản phẩm, Qui cách	Kiểu	Thông số kỹ thuật	Nhà máy chế tạo, địa chỉ	Số GCN	Ngày cấp
No	Description	Model	Technical Specification	Manufacturer, Address	Certificate No	Date of Issue
44	Sơn chống cháy:	Superigard -410	- Nhiệt thông: 20,0 KW/m <sup>2</sup> - Lượng nhiệt cần thiết để đốt cháy mẫu: 4,0 MJ/m <sup>2</sup> - Tổng nhiệt lượng giải phóng: 0,015 MJ - Tốc độ giải phóng nhiệt cực đại: 0,05 KW	<b>Công Ty cổ phần MINH XUÂN</b> Số 410 Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân - Tp. Hà Nội	108/03CN01	21.10.03
45	Sơn chống cháy:	Superizinc-52	- Nhiệt thông: 20,2 KW/m <sup>2</sup> - Lượng nhiệt cần thiết để đốt cháy mẫu: 1,92 MJ/m <sup>2</sup> - Tổng nhiệt lượng giải phóng: 0,01 MJ - Tốc độ giải phóng nhiệt cực đại: 0,03 KW	<b>Công Ty cổ phần MINH XUÂN</b> Số 410 Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân - Tp. Hà Nội	108/03CN02	21.10.03
46	Sơn chống cháy:	Superigard - 251	- Nhiệt thông: 21,6 KW/m <sup>2</sup> - Lượng nhiệt cần thiết để đốt cháy mẫu: 5,4 MJ/m <sup>2</sup> - Tổng nhiệt lượng giải phóng: 0,017 MJ - Tốc độ giải phóng nhiệt cực đại: 0,06 KW	<b>Công Ty cổ phần MINH XUÂN</b> Số 410 Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân - Tp. Hà Nội	108/03CN03	21.10.03
47	Sơn chống cháy:	Superizone - 954	- Nhiệt thông: 20,2 KW/m <sup>2</sup> - Lượng nhiệt cần thiết để đốt cháy mẫu: 3,0 MJ/m <sup>2</sup> - Tổng nhiệt lượng giải phóng: 0,015 MJ - Tốc độ giải phóng nhiệt cực đại: 0,05 KW	<b>Công Ty cổ phần MINH XUÂN</b> Số 410 Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân - Tp. Hà Nội	108/03CN04	21.10.03

Số TT	Tên sản phẩm, Qui cách	Kiểu	Thông số kỹ thuật	Nhà máy chế tạo, địa chỉ	Số GCN	Ngày cấp
No	Description	Model	Technical Specification	Manufacturer, Address	Certificate No	Date of Issue
48	Sơn chống cháy:	Superiseal - 670 HS	- Nhiệt thông: 20,0 KW/m <sup>2</sup> - Lượng nhiệt cần thiết để đốt cháy mẫu: 3,8 MJ/m <sup>2</sup> - Tổng nhiệt lượng giải phóng: 0,012 MJ - Tốc độ giải phóng nhiệt cực đại: 0,04 KW	<b>Công Ty cổ phần MINH XUÂN</b> Số 410 Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân - Tp. Hà Nội	108/03CN05	21.10.03
49	Sơn chống cháy:	Superilacquer-665	- Nhiệt thông: 20,2 KW/m <sup>2</sup> - Lượng nhiệt cần thiết để đốt cháy mẫu: 3,0 MJ/m <sup>2</sup> - Tổng nhiệt lượng giải phóng: 0,015 MJ - Tốc độ giải phóng nhiệt cực đại: 0,05 KW	<b>Công Ty cổ phần MINH XUÂN</b> Số 410 Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân - Tp. Hà Nội	108/03CN06	21.10.03
50	Sơn chống cháy:	Superigard -435 HS	- Nhiệt thông: 21,0 KW/m <sup>2</sup> - Lượng nhiệt cần thiết để đốt cháy mẫu: 4,2 MJ/m <sup>2</sup> - Tổng nhiệt lượng giải phóng: 0,017 MJ - Tốc độ giải phóng nhiệt cực đại: 0,06 KW	<b>Công Ty cổ phần MINH XUÂN</b> Số 410 Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân - Tp. Hà Nội	108/03CN07	21.10.03
51	Sơn chống cháy:	Superigard -269	- Nhiệt thông: 21,0 KW/m <sup>2</sup> - Lượng nhiệt cần thiết để đốt cháy mẫu: 4,1 MJ/m <sup>2</sup> - Tổng nhiệt lượng giải phóng: 0,017 MJ - Tốc độ giải phóng nhiệt cực đại: 0,06 KW	<b>Công Ty cổ phần MINH XUÂN</b> Số 410 Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân - Tp. Hà nội	108/03CN08	21.10.03

Số TT	Tên sản phẩm, Qui cách	Kiểu	Thông số kỹ thuật	Nhà máy chế tạo, địa chỉ	Số GCN	Ngày cấp
No	Description	Model	Technical Specification	Manufacturer, Address	Certificate No	Date of Issue
52	Sơn chống cháy:	Superiplus-256	- Nhiệt thông: 20,2 KW/m <sup>2</sup> - Lượng nhiệt cần thiết để đốt cháy mẫu: 3,75 MJ/m <sup>2</sup> - Tổng nhiệt lượng giải phóng: 0,016 MJ - Tốc độ giải phóng nhiệt cực đại: 0,05 KW	<b>Công Ty cổ phần MINH XUÂN</b> Số 410 Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân - Tp. Hà Nội	108/03CN09	21.10.03
53	Sơn chống cháy:	Superiplus-770	- Nhiệt thông: 23,04 KW/m <sup>2</sup> - Lượng nhiệt cần thiết để đốt cháy mẫu: 3,2 MJ/m <sup>2</sup> - Tổng nhiệt lượng giải phóng: 0,02 MJ - Tốc độ giải phóng nhiệt cực đại: 0,072 KW	<b>Công Ty cổ phần MINH XUÂN</b> Số 410 Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân - Tp. Hà Nội	108/03CN10	21.10.03
54	Sơn chống cháy:	Superigard - 475 HS	- Nhiệt thông: 20,1 KW/m <sup>2</sup> - Lượng nhiệt cần thiết để đốt cháy mẫu: 3,46 MJ/m <sup>2</sup> - Tổng nhiệt lượng giải phóng: 0,012 MJ - Tốc độ giải phóng nhiệt cực đại: 0,04 KW	<b>Công Ty cổ phần MINH XUÂN</b> Số 410 Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân - Tp. Hà Nội	108/03CN11	21.10.03
55	Sơn chống cháy:	Superigard - 740	- Nhiệt thông: 20,1 KW/m <sup>2</sup> - Lượng nhiệt cần thiết để đốt cháy mẫu: 3,6 MJ/m <sup>2</sup> - Tổng nhiệt lượng giải phóng: 0,017 MJ - Tốc độ giải phóng nhiệt cực đại: 0,06 KW	<b>Công Ty cổ phần MINH XUÂN</b> Số 410 Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân - Tp. Hà Nội	108/03CN13	21.10.03

Số TT	Tên sản phẩm, Qui cách	Kiểu	Thông số kỹ thuật	Nhà máy chế tạo, địa chỉ	Số GCN	Ngày cấp
No	Description	Model	Technical Specification	Manufacturer, Address	Certificate No	Date of Issue
56	Sơn chống cháy:	Superigard - 740	- Nhiệt thông: 23,04 KW/m <sup>2</sup> - Lượng nhiệt cần thiết để đốt cháy mẫu: 3,2 MJ/m <sup>2</sup> - Tổng nhiệt lượng giải phóng: 0,02 MJ - Tốc độ giải phóng nhiệt cực đại: 0,072 KW	Công Ty cổ phần MINH XUÂN Số 410 Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân - Tp. Hà Nội	108/03CN14	21.10.03
57	Sơn chống cháy:	Superizinc - 12	- Nhiệt thông: 21,75 KW/m <sup>2</sup> - Lượng nhiệt cần thiết để đốt cháy mẫu: 2,4 MJ/m <sup>2</sup> - Tổng nhiệt lượng giải phóng: 0,016 MJ - Tốc độ giải phóng nhiệt cực đại: 0,05 KW	Công Ty cổ phần MINH XUÂN Số 410 Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân - Tp. Hà Nội	108/03CN15	21.10.03
58	Sơn chống cháy:	Superituf-708	- Nhiệt thông: 20,83 KW/m <sup>2</sup> - Lượng nhiệt cần thiết để đốt cháy mẫu: 3,17 MJ/m <sup>2</sup> - Tổng nhiệt lượng giải phóng: 0,011 MJ - Tốc độ giải phóng nhiệt cực đại: 0,039 KW	Công Ty cổ phần MINH XUÂN Số 410 Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân - Tp. Hà Nội	108/03CN16	21.10.03
59	Sơn chống cháy:	Superiprim e-198	- Nhiệt thông: 20,0 KW/m <sup>2</sup> - Lượng nhiệt cần thiết để đốt cháy mẫu: 1,08 MJ/m <sup>2</sup> - Tổng nhiệt lượng giải phóng: 0,024 MJ - Tốc độ giải phóng nhiệt cực đại: 0,086 KW	Công Ty cổ phần MINH XUÂN Số 410 Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân - Tp. Hà nội	108/03CN17	21.10.03

<b>Số TT</b>	<b>Tên sản phẩm, Qui cách</b>	<b>Kiểu</b>	<b>Thông số kỹ thuật</b>	<b>Nhà máy chế tạo, địa chỉ</b>	<b>Số GCN</b>	<b>Ngày cấp</b>
<i>No</i>	<i>Description</i>	<i>Model</i>	<i>Technical Specification</i>	<i>Manufacturer, Address</i>	<i>Certificate No</i>	<i>Date of Issue</i>
60	<b>Sơn chống cháy:</b>	<b>Superithan e-990</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiệt thông: 20,1 KW/m<sup>2</sup></li> <li>- Lượng nhiệt cần thiết để đốt cháy mẫu: 1,15 MJ/m<sup>2</sup></li> <li>- Tổng nhiệt lượng giải phóng: 0,018 MJ</li> <li>- Tốc độ giải phóng nhiệt cực đại: 0,06 KW</li> </ul>	<b>Công Ty cổ phần MINH XUÂN</b>  Số 410 Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân - Tp. Hà nội	108/03CN18	21.10.03